

Bản án số: 218/2026/HS-PT

Ngày: 06-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng.
2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2026/HSPT ngày 25/02/2026 đối với bị cáo Nguyễn Thế H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thế H, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 61 đường số B, Phường A, Quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế Q và bà Phan Thị Yến C; có vợ tên Lê Thị Ngọc P và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/9/2024, tại trước số G A, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác 363 số 3 - Công an quận T kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thế H đang điều khiển xe máy biển số 50NI - 459.24 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, H dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Kiểm tra điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu đen của H đang sử dụng có dữ liệu liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thế H khai nhận: Thông qua bạn bè (không rõ lai lịch) giới thiệu, H liên hệ đối tượng "Đặng" để đặt mua ma túy khi có nhu cầu sử dụng ma túy, giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt tại khu vực đường số B thuộc Phường A, Quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh và H đã mua ma túy tổng cộng 03 lần. Để có tiền sử dụng ma túy, từ khoảng tháng 3/2024, H nảy sinh ý định bán ma túy cho người khác để kiếm lời. H thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều đối tượng không xác định lai lịch nhiều lần, trong đó, bán cho Trần Hữu Vĩnh S (đồng nghiệp của H) 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt tại khu vực đường số B, Phường A, Quận F vào khoảng tháng 7/2024, ngày 18/8 và 13/9/2024. Khám xét khẩn cấp nơi ở của H và S, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành làm việc với Trần Hữu Vĩnh S, S thừa nhận đã mua ma túy Methamphetamine của H 03 lần như trên. Mục đích S mua ma túy để sử dụng cá nhân tại nơi ở, địa chỉ D ấp E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xét nghiệm, S dương tính với chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an phường xử lý theo quy định về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Ngoài bán ma túy cho Trần Hữu Vĩnh S, H khai nhận đã bán ma túy cho đối tượng "Nhật" (không rõ lai lịch, sử dụng tài khoản Facebook "Bi Huỳnh", thuê bao số 0383030326) và đối tượng "Nha" (không xác định lai lịch, sử dụng thuê bao số 0393836572). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ các thuê bao nêu trên, thực hiện thu thập ảnh cho H nhận dạng nhưng H không nhận dạng được. Tiến hành trung cầu giám định đối với điện thoại đã thu giữ của H, kết quả không xác định được thông tin nhân thân, lai lịch của các đối tượng đã mua ma túy của H. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên C1 qian điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thế H 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2026, bị cáo Nguyễn Thế H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thế H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực

hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thế H không tự bào chữa và tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thế H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Kết luận giám định, dữ liệu trích xuất điện thoại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Vào khoảng tháng 7/2024 và trong các ngày 18/8/2024, 13/9/2024 tại khu vực đường số B thuộc Phường A, Quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thế H đã có hành vi 03 lần mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên “Đặng” để bán cho Trần Hữu Vĩnh S nhằm mục đích thu lợi bất chính và có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Xét mức án 9 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thế H 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 2; (1)
- TAND Khu vực 2; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 2; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Bồ Lá – Phân
trại tạm giam Cát Lái; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (21) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang